

Số: 1668/TB-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

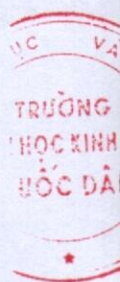
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

và Lịch Xác nhận nhập học, Nhập học

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào đại học chính quy, phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của Trường như sau:

STT	Mã ngành	Ngành/Chương trình	Điểm trúng tuyển
1	7220201	Ngôn ngữ Anh (tiếng Anh hệ số 2)	35.60
2	7310101	Kinh tế	26.90
3	7310104	Kinh tế đầu tư	27.05
4	7310105	Kinh tế phát triển	26.75
5	7310106	Kinh tế quốc tế	27.75
6	7310107	Thống kê kinh tế	26.45
7	7310108	Toán kinh tế	26.45
8	7320108	Quan hệ công chúng	27.60
9	7340101	Quản trị kinh doanh	27.20
10	7340115	Marketing	27.55
11	7340116	Bất động sản	26.55
12	7340120	Kinh doanh quốc tế	27.80
13	7340121	Kinh doanh thương mại	27.25
14	7340122	Thương mại điện tử	27.65
15	7340204	Bảo hiểm	26.00
16	7340301	Kế toán	27.15
17	7340302	Kiểm toán	27.55
18	7340401	Khoa học quản lý	26.25
19	7340403	Quản lý công	26.15
20	7340404	Quản trị nhân lực	27.10
21	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	26.75
22	7340409	Quản lý dự án	26.75
23	7380101	Luật	26.20
24	7380107	Luật kinh tế	26.65
25	7480101	Khoa học máy tính	26.40
26	7480201	Công nghệ thông tin	26.60
27	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	28.00
28	7620115	Kinh tế nông nghiệp	25.65
29	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	26.70

STT	Mã ngành	Ngành/Chương trình	Điểm trúng tuyển
30	7810201	Quản trị khách sạn	27.25
31	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	25.60
32	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	25.60
33	7850103	Quản lý đất đai	25.85
34	CT1	Ngân hàng	26.95
35	CT2	Tài chính công	26.55
36	CT3	Tài chính doanh nghiệp	27.25
37	EBBA	Quản trị kinh doanh (E-BBA)	26.25
38	EP01	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE) - (tiếng Anh hệ số 2)	33.55
39	EP02	Định phí Bảo hiểm & Quản trị rủi ro (Actuary)	25.85
40	EP03	Khoa học dữ liệu trong Kinh tế & Kinh doanh (DSEB)	25.80
41	EP04	Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ACT-ICAEW)	26.50
42	EP05	Kinh doanh số (E-BDB)	26.10
43	EP06	Phân tích kinh doanh (BA)	26.30
44	EP07	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM)	26.00
45	EP08	Quản trị chất lượng và Đổi mới (E-MQI)	25.75
46	EP09	Công nghệ tài chính (BFT)	25.75
47	EP10	Đầu tư tài chính (BFI)-(tiếng Anh hệ số 2)	34.55
48	EP11	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)- (tiếng Anh hệ số 2)	34.50
49	EP12	Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (AUD-ICAEW)	26.65
50	EP13	Kinh tế học tài chính (FE)	24.50
51	EP14	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tích hợp chứng chỉ quốc tế (LSIC)- (tiếng Anh hệ số 2)	35.55
52	EPMP	Quản lý công và Chính sách (E-PMP)	25.35
53	POHE	Các chương trình định hướng ứng dụng (POHE) - (tiếng Anh hệ số 2)	34.25



1. TRA CỨU KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN

Thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển từ **12h00 ngày 05/10/2020**

tại địa chỉ website: <http://kqxt.neu.edu.vn>

<http://kqtsmb.hust.edu.vn>

2. XÁC NHẬN NHẬP HỌC

Thí sinh trúng tuyển cần nộp bản chính *Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020* để **Xác nhận nhập học** bằng cách nộp *trực tiếp* hoặc gửi *chuyển phát nhanh* trước 17h00 ngày 10/10/2020 đến địa chỉ: *Phòng Quản lý Đào tạo - Phòng 210 tầng 2 Nhà A1 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.*

Quá thời hạn nêu trên, nếu thí sinh không nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020, nhà trường coi như thí sinh từ chối nhập học (chuyển phát nhanh tính theo dấu bưu điện).

3. NHẬP HỌC

Thí sinh **Xác nhận nhập học** và **Nhập học** đồng thời từ ngày **06/10/2020** đến ngày **08/10/2020** tại **Hội trường A2, tầng hầm, nhà A2**, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội theo **Lịch nhập học** và **Hướng dẫn nhập học** kèm theo thông báo này (xem **Phụ lục 1 và 2**).

- Thí sinh xem thông báo và các thông tin hướng dẫn tại Cổng thông tin điện tử của Trường: www.neu.edu.vn hoặc www.daotao.neu.edu.vn/tuyensinh.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Phòng TT (để đăng CTTĐT);
- Lưu P.TH, QLDT.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS Phạm Hồng Chương

Phụ lục 1: HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC

- **Khai thông tin trực tuyến (online) trước khi nhập học theo địa chỉ: <http://nhaphoc.neu.edu.vn>**
 Tên tài khoản: mã sinh viên (ví dụ: 11201234), Mật khẩu: số CMND/CCCD (ví dụ: 123456789012).
 Đối với sinh viên dự bị đại học: tài khoản: mã sinh viên, mật khẩu: mã hồ sơ.
- **Trước khi đến trường, thí sinh cần chuẩn bị các giấy tờ sau đây:**
 - (1) Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2020 (thí sinh nên công chứng trước khi nộp bản chính cho trường);
 - (2) Học bạ THPT (số lượng 02 bản sao công chứng);
 - (3) Bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT;
 - (4) Giấy khai sinh (bản sao công chứng);
 - (5) Minh chứng đã chuyển khoản các khoản tạm thu theo thông báo của trường (để đối chiếu);
 - (6) Giấy tờ xác nhận là đối tượng sinh viên được ưu tiên (nếu có) bản sao công chứng và bản chính (không nộp bản chính, chỉ để đối chiếu);
 - (7) Giấy khám sức khỏe có dán ảnh theo mẫu quy định tại **Thông tư 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được cấp bởi các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định** (nếu có);
 - (8) Thẻ Bảo hiểm y tế được nhà nước cấp (nếu có)
 - (9) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (bản sao công chứng)
 - (10) Ảnh (4x6cm) 2 chiếc có ghi họ tên, ngày sinh sau ảnh
- **Ngoài ra thí sinh cần chuẩn bị các giấy tờ để sử dụng sau** (chưa cần ngay), **gồm:**
 1. Phiếu chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự với thí sinh nam (nộp sau khi vào học chính thức).
 2. Giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn (nộp sau khi vào học chính thức).
 3. Ảnh để làm các loại thẻ để trong phong bì ghi rõ họ tên: 4 ảnh (4x6 cm), 6 ảnh (3x4 cm).
- **Các khoản tạm thu:** Thí sinh phải chuyển khoản các khoản tạm thu vào tài khoản của Trường (Trường không thu tiền mặt) và lưu lại minh chứng trước khi đến nhập học.
(Nếu có khó khăn vướng mắc xin liên hệ cô Trang theo số đt 0984.556.872 để được hỗ trợ)

A. Tạm thu của Ngành/Chương trình (đã bao gồm các khoản tạm thu của mục B)	Số tiền (đồng)
1- Các ngành/chương trình đào tạo hệ chính quy chuẩn	12.000.000
2- Các chương trình: POHE, EPMP, EP01, EP02, EP03, EP04, EP06, EP07, EP08, EP09, EP10, EP11, EP12, EP13, EP14	25.000.000
Sinh viên mục (1), (2) trên đây, chuyển khoản vào 1 trong các <i>tài khoản của Trường</i> dưới đây: Đơn vị hưởng: Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Tài khoản số 1: 9999.2.6666.899 - Tại Ngân hàng: TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Hà Nội. Tài khoản số 2: 0611 000 686 686 tại NH TMCP Ngoại thương VN, Chi nhánh Ba đình Tài khoản số 3: 035 0101 6688 989 Tại NH TMCP Hàng Hải VN, Chi nhánh Sở Giao dịch Nội dung: (Mã sinh viên) (Họ tên) học phí nhập học K62 (<i>Mã SV lấy tại mục tra cứu kết quả</i>) <i>Ví dụ: 11201234-Nguyen Van A học phí nhập học K62</i>	
3- Chương trình: Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh EBBA và Kinh doanh số EP05	25.000.000
Sinh viên mục (3) chuyển khoản vào tài khoản của Viện Quản trị kinh doanh theo thông tin sau: Đơn vị hưởng: Viện Quản trị kinh doanh Tài khoản số: 0021 0000 19691 – Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Hà Nội Nội dung: (Mã sinh viên) (Họ tên) lớp EBBA/EBDB học phí nhập học K62 <i>Ví dụ: 11201235-Nguyen Van B lớp EBBA học phí nhập học K62</i>	
B. Nội dung các khoản tạm thu bao gồm	Số tiền (đồng)
1. Bảo hiểm y tế (15 tháng từ 10/2020 - 12/2021) (Sinh viên thuộc diện nhà nước cấp thẻ bảo hiểm không phải nộp khoản này)	704.000
2. Khám sức khỏe: Nếu sinh viên đã có Giấy khám sức khỏe (KSK) có dán ảnh theo mẫu quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được cấp bởi các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định thì nộp Giấy KSK cho Trường và không phải nộp tiền khám sức khỏe.	200.000
3. Giáo trình điện tử: gần 300 giáo trình, học liệu, sử dụng trong 6 năm (2020-2021)	500.000
4. Phí dịch vụ “Sổ liên lạc điện tử” hàng năm	100.000
5. Bảo hiểm thân thể (tự nguyện)	200.000
6. Học phí tạm thu của các chương trình/ngành học: bằng tạm thu A trừ các mục 1, 2, 3, 4, 5 trên đây	

HƯỚNG DẪN

CHUẨN BỊ CÁC MINH CHỨNG ĐỂ HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Đối tượng ưu tiên	Ký hiệu	Các minh chứng cần phải có khi nhập học
Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại khu vực 1 (KV1)	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công chứng giấy khai sinh có ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số; - Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT (kèm bản chính Sổ hộ khẩu để đối chiếu)
Thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng	03 04 06	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công chứng Giấy khai sinh (kèm bản chính để đối chiếu) - Bản sao công chứng Quyết định trợ cấp, phụ cấp của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (kèm bản chính để đối chiếu)
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại KV1	03	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ tại KV1 từ 12 tháng trở lên.
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên	03	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên.
Quân nhân, CAND đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;	03	Bản sao công chứng quyết định xuất ngũ (kèm bản chính để đối chiếu). Thời gian tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày đăng ký xét tuyển.
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở KV1	05	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ.
Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học	05	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền
Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01	06	Bản sao công chứng giấy khai sinh có ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số
Người khuyết tật nặng	07	Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản chính để đối chiếu).
Người lao động ưu tú	07	Bản sao công chứng Bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (kèm bản chính để đối chiếu)

Phụ lục 2: LỊCH NHẬP HỌC

Thí sinh **Xác nhận nhập học** và **Nhập học** đồng thời theo lịch sau:

STT	Ngành/Chương trình	Thời gian
1	Kinh tế	Sáng từ 8h00-11h00 ngày 06/10/2020
2	Quản lý tài nguyên và môi trường	
3	Quản trị nhân lực	
4	Kinh tế học tài chính (FE)	
5	Các chương trình định hướng ứng dụng (POHE)	
6	Phân tích kinh doanh (BA)	
7	Bảo hiểm	Chiều từ 14h00-17h00 ngày 06/10/2020
8	Thống kê kinh tế	
9	Ngôn ngữ Anh	
10	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE)	
11	Khoa học quản lý	
12	Quản lý công	
13	Quản lý công và Chính sách (E-PMP)	
14	Quản trị kinh doanh (E-BBA)	
15	Kinh doanh số (E-BDB)	
16	Toán kinh tế	
17	Định phí Bảo hiểm & Quản trị rủi ro (Actuary)	
18	Khoa học dữ liệu trong Kinh tế & Kinh doanh (DSEB)	Sáng từ 8h00-11h00 ngày 07/10/2020
19	Kinh tế đầu tư	
20	Quản lý dự án	
21	Kinh tế nông nghiệp	
22	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
23	Quản lý đất đai	
24	Bất động sản	
25	Luật	
26	Luật kinh tế	
27	Kinh tế phát triển	Chiều từ 14h00-17h00 ngày 07/10/2020
28	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
29	Quản trị khách sạn	
30	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	
31	Hệ thống thông tin quản lý	
32	Khoa học máy tính	
33	Công nghệ thông tin	
34	Quan hệ công chúng	
35	Marketing	

STT	Ngành/Chương trình	Thời gian
36	Kinh tế quốc tế	Sáng từ 8h00-11h00 ngày 08/10/2020
37	Kinh doanh quốc tế	
38	Kinh doanh thương mại	
39	Thương mại điện tử	
40	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
41	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tích hợp chứng chỉ quốc tế (LSIC)	
42	Quản trị kinh doanh	
43	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM)	
44	Quản trị chất lượng và đổi mới (E-MQI)	
45	Kế toán	
46	Kiểm toán	
47	Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ACT-ICAEW)	
48	Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (AUD-ICAEW)	
49	Ngân hàng	
50	Tài chính công	
51	Tài chính doanh nghiệp	
52	Công nghệ tài chính (BFT)	
53	Đầu tư tài chính (BFI)	
54*	Học sinh dự bị, 30A và các diện khác	

Từ ngày 09/10/2020 đến 17h00 ngày 10/10/2020 Trường tiếp tục xác nhận nhập học và nhập học tại phòng Quản lý đào tạo, nhà A1, tầng 2, phòng 210.

Chú ý:

- Thí sinh cần Xác nhận nhập học và Nhập học đúng theo Lịch nhập học trên.
- Thí sinh cần xem kỹ **“Hướng dẫn nhập học”** để chuẩn bị đầy đủ thông tin và tài liệu trước khi đến Trường (xem Phụ lục kèm theo thông báo này).
- Mã ngành Kinh tế và POHE nhận và nộp phiếu đăng ký xếp chuyên ngành/chuyên sâu ngay khi nhập học.
- Thí sinh cần theo dõi các thông tin (*dành cho tất cả tân sinh viên khóa 62*) trên website www.neu.edu.vn hoặc www.daotao.neu.edu.vn về:
 - + Lịch họp lớp theo Khoa/Viện;
 - + Lịch học “Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa”;
 - + Lịch/thông báo kiểm tra phân loại trình độ tiếng Anh;
 - + Các thông tin khác liên quan.
- Khai giảng: sáng 25/10/2020 (Chủ nhật).
- Bắt đầu học kỳ 1 theo Thời khóa biểu: thứ hai ngày 26/10/2020.